

Số: 255 /CV-SHB

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh,

1. Tên Tổ chức: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
  2. Mã chứng khoán: SHB
  3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
  4. Điện thoại: 024.39423388 Fax: 024.39410844
  5. Người thực hiện công bố thông tin: ông Đỗ Quang Hiến – Chủ tịch HĐQT
  6. Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu
- Nội dung công bố thông tin: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) công bố Nghị quyết của Hội đồng Quản trị thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Ngân hàng vào ngày 27/ 9 /2022 tại đường dẫn: <https://www.shb.com.vn/category/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/>.

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, VP HĐQT

TM. NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN- HÀ NỘI  
NGÂN HÀNG  
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
SÀI GÒN- HÀ NỘI  
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT  
*Đỗ Quang Hiến*

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2022

Số: 24/NQ-HĐQT

## **NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(V/v: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022)

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội khóa 14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội khóa 12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 của Quốc hội khóa 14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội;

### **QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội như sau:

#### **1. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán: 2.667.369.799 cổ phiếu, trong đó:
  - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.666.873.613 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 496.186 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 533.374.722 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): 5.333.747.220.000 đồng
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:20 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì có 01 quyền mua, cứ 100 quyền mua thì được mua thêm 20 cổ phiếu mới)
- Giá chào bán: 12.500 đồng/cổ phiếu

- Phương án sử dụng vốn:

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 6.667.184.025.000 đồng, được sử dụng cho các mục đích sau đây với nguyên tắc ưu tiên theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền sử dụng (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
	<b>Mở rộng quy mô cho vay</b>		
<b>1</b>	<b>Cho vay doanh nghiệp, trong đó:</b>	<b>6.257.184.025.000</b>	
	- Cho vay bổ sung vốn lưu động	1.100.000.000.000	Quý IV/2022 và Quý I, II/2023
	- Cho vay tài trợ tài sản cố định	100.000.000.000	Quý IV/2022 và Quý I, II/2023
	- Cho vay sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án kinh doanh	5.057.184.025.000	Quý IV/2022 và Quý I, II/2023
<b>2</b>	<b>Cho vay cá nhân, trong đó:</b>	<b>410.000.000.000</b>	
	- Cho vay mua ô tô, cho vay tiêu dùng khác	10.000.000.000	Quý IV/2022 và Quý I, II/2023
	- Cho vay mua nhà	100.000.000.000	Quý IV/2022 và Quý I, II/2023
	- Cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh	300.000.000.000	Quý IV/2022 và Quý I, II/2023
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.667.184.025.000</b>	

Trong trường hợp thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh.

- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập.
- Tỷ lệ chào bán thành công: không quy định, trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng Quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có):

H. N  
THƯ  
SÁ  
DAN

#

Số cổ phiếu mỗi cổ đông hiện hữu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành, Hội đồng Quản trị quyết định đối tượng, số lượng phân phối với mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu, hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết đảm bảo phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng Quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

- Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Cổ phiếu chào bán không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.
- Thời gian dự kiến chào bán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực và dự kiến trong năm 2022. Thời điểm phù hợp do Hội đồng Quản trị quyết định.

## 2. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 400.031.041 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) dự kiến: 4.000.310.410.000 đồng
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 15% trên mệnh giá
- Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế và sau khi trích lập các Quỹ đầy đủ theo quy định pháp luật theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ kiểm toán năm 2021 và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành: 2.667.369.799 cổ phiếu, trong đó:

BO  
GAI  
NG  
GO  
KIE

4

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.666.873.613 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu quỹ: 496.186 cổ phiếu

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Phương thức phát hành: Cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.
- Xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông A sở hữu 150 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là  $(150 : 100 \times 15) = 22,5$  cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 22 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 sẽ bị hủy bỏ.*

- Thời gian thực hiện dự kiến: Dự kiến trong năm 2022. Thời điểm phù hợp do Hội đồng Quản trị quyết định.

### 3. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán: 2.667.369.799 cổ phiếu, trong đó:
  - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.666.873.613 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 496.186 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 45.120.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): 451.200.000.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành dự kiến (số lượng cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 1,69%
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương án sử dụng vốn:

Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động dự kiến là 451.200.000.000 đồng, được sử dụng cho các mục đích sau đây với nguyên tắc ưu tiên theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

*Handwritten mark*

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền sử dụng (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
	<b>Mở rộng quy mô cho vay</b>	<b>451.200.000.000</b>	
<b>1</b>	<b>Cho vay doanh nghiệp, trong đó:</b>	<b>340.200.000.000</b>	
	- Cho vay bổ sung vốn lưu động	80.000.000.000	Quý IV/2022 và Quý I, II/2023
	- Cho vay tài trợ tài sản cố định	50.000.000.000	Quý IV/2022 và Quý I, II/2023
	- Cho vay sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án kinh doanh	210.200.000.000	Quý IV/2022 và Quý I, II/2023
<b>2</b>	<b>Cho vay cá nhân, trong đó:</b>	<b>111.000.000.000</b>	
	- Cho vay mua ô tô, cho vay tiêu dùng khác	31.000.000.000	Quý IV/2022 và Quý I, II/2023
	- Cho vay mua nhà	80.000.000.000	Quý IV/2022 và Quý I, II/2023
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>451.200.000.000</b>	

- Đối tượng phát hành: Người lao động trong nước của SHB được lựa chọn. Hội đồng Quản trị quyết định tiêu chuẩn, danh sách người lao động, nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu cụ thể được phân phối cho từng đối tượng.
  - Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SHB
  - Thời gian hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu phổ thông phát hành cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 18 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
  - Xử lý cổ phần không phân phối hết sau đợt phát hành (nếu có): Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phần không được người lao động SHB có tên trong Danh sách được mua cổ phần do Hội đồng Quản trị thông qua đăng ký mua hết (nếu có), Hội đồng Quản trị tiếp tục phân phối cho các người lao động khác trong Ngân hàng để đảm bảo phát hành đủ số lượng cổ phần dự kiến phát hành.
  - Thời gian dự kiến chào bán: Dự kiến trong năm 2022. Thời điểm phù hợp do Hội đồng Quản trị quyết định.
4. Đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung đối với toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm của SHB (bao gồm cổ phiếu phát hành thêm để chi trả cổ tức, cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu và cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động) trong thời hạn 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, phát hành theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc cần thiết để hoàn thiện hồ sơ, lựa chọn thời điểm triển khai thực hiện các phương án phát hành trên cơ sở đảm bảo lợi ích cổ đông và các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thẩm định Hồ sơ chào bán, phát hành cổ phiếu.

Trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ được giao, Chủ tịch Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc liên quan bao gồm nhưng không giới hạn: giải trình, ban hành công văn, hồ sơ, trong quá trình triển khai thực hiện theo đúng thẩm quyền.

Điều 3. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Văn phòng Hội đồng Quản trị và Phụ trách các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Thành viên HĐQT, BKS (để biết);
- Lưu VT, VP HĐQT.

